

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 14-10-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Hồng Vũ;
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông RChâm Đương;
2. Bà Bùi Thị Nga.
- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Khánh Hạ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Lê Đức Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2021/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích L.
Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Trần Trọng H.
Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích L trình bày:
- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Trần Trọng H kết hôn vào năm

2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoàn thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, bắt đầu từ cuối năm 2012, giữa chị L và anh H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không lo lao động, phát triển kinh tế gia đình mà thường ra ngoài chơi bời và có hành vi đánh sỗ đề dẫn đến kinh tế gia đình suy sụp. Chị L đã khuyên anh H nhiều lần nhưng anh H không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 9/2018 đến nay, chị L và anh H không còn chung sống với nhau. Hiện tại, anh H đến địa phương khác làm việc, sinh sống, thỉnh thoảng mới về nhà tại: Thôn T, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai để thăm con rồi tiếp tục đi, không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân của vợ chồng. Vì mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhưng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn nên chị L khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Trần Trọng H có 02 con chung là cháu Trần Thị Thanh Th, sinh ngày 04/01/2005 và cháu Trần Minh Đ, sinh ngày 20/4/2012. Khi ly hôn, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con. Chị L làm nghề công nhân, thu nhập bình quân 6.000.000 đồng/tháng, đồng thời có khoản thu nhập thêm từ việc chăm sóc vườn cà phê, đủ khả năng nuôi các con nên không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị L tự thỏa thuận với anh H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn là anh Trần Trọng H trình bày:

Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên không có lời khai và ý kiến trình bày.

3. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Về hôn nhân, xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Bích L và anh Trần Trọng H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích L, cho ly hôn. Về con chung, giao cháu Trần Thị Thanh Th, sinh ngày 04/01/2005

và cháu Trần Minh Đ, sinh ngày 20/4/2012 cho chị Nguyễn Thị Bích L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Trọng H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị L không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Bích L và anh Trần Trọng H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/7/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Ngư Thủy Nam, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình nên hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Bích L muốn chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Trần Trọng H nên được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

Bị đơn là anh Trần Trọng H có địa chỉ cư trú tại: xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án.

[2] Về thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ lời khai của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích L trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về yêu cầu ly hôn: Sau khi kết hôn, chị Nguyễn Thị Bích L và anh Trần Trọng H chung sống hòa thuận, hạnh phúc và có 02 con chung là cháu Trần Thị Thanh Th và cháu Trần Minh Đ. Đến khoảng cuối năm 2012 thì giữa chị L và anh H bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị L trình bày là do anh H không quan tâm đến công việc gia đình, thường xuyên ra ngoài vui chơi cùng bạn bè, có hành vi đánh bạc trong khi trách nhiệm còn phải nuôi con nhỏ, dẫn đến kinh tế gia đình ngày càng khó khăn. Mặc dù chị L đã khuyên nhiều lần nhưng anh H không thay đổi nên dẫn đến

mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ tháng 9/2018 đến nay, chị L và anh H không còn chung sống với nhau nhưng trong khoảng thời gian này, cả anh H và chị L đều không tìm cách giải quyết mâu thuẫn mà mỗi người chỉ lo cho cuộc sống riêng của bản thân.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt các Văn bản tố tụng cho anh Trần Trọng H nhưng anh H không cung cấp lời khai, ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa; cho thấy anh H không còn quan tâm đến đời sống chung của vợ chồng, ý chí không mong muốn được hòa giải để đoàn tụ gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Bích L và anh Trần Trọng H đã diễn ra trong thời gian dài, không thể hàn gắn nên mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích L.

Về yêu cầu nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Trần Trọng H đều có quyền ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, xét về điều kiện trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chưa thành niên, thấy rằng:

Trong thời gian chị L và anh H sống ly thân cho đến nay, cháu Trần Thị Thanh Th và cháu Trần Minh Đ đều do chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và các cháu đều có cuộc sống ổn định cùng chị L. Anh H không thường xuyên quan tâm, chăm sóc các con và hiện tại không có mặt tại nơi cư trú. Cháu Trần Thị Thanh Th và cháu Trần Minh Đ có mong muốn tiếp tục ở cùng với mẹ. Dựa vào các căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, cần phải tiếp tục duy trì sự ổn định về đời sống và đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất của con chưa thành niên khi giải quyết ly hôn nên giao cháu Trần Thị Thanh Th, sinh ngày 04/01/2005 và cháu Trần Minh Đ, sinh ngày 20/4/2012 cho chị Nguyễn Thị Bích L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Trần Trọng H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị L không yêu cầu.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Bích L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích L.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với anh Trần Trọng H.

- Về con chung: Giao cháu Trần Thị Thanh Th, sinh ngày 04/01/2005 và cháu Trần Minh Đ, sinh ngày 20/4/2012 cho chị Nguyễn Thị Bích L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Trần Trọng H đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con chung. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011969 ngày 11/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Bích L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Trọng H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Về thi hành án: Trường hợp Bản được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

RChâm Dương

Bùi Thị Nga

Nguyễn Hồng Vũ

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 14 tháng 10 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Vũ;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông RChâm Dương;

2. Bà Bùi Thị Nga.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2021/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích L.

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai.

2. Bị đơn: Anh Trần Trọng H.

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ hoặc tạm ngừng phiên tòa.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

2. Các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thu thập đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

3. Về áp dụng Điều luật và các quy định khác của pháp luật:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83

Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. 4. Về xem xét, quyết định đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích L.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với anh Trần Trọng H.

- Về con chung: Giao cháu Trần Thị Thanh Th, sinh ngày 04/01/2005 và cháu Trần Minh Đ, sinh ngày 20/4/2012 cho chị Nguyễn Thị Bích L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Trần Trọng H đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con chung. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011969 ngày 11/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Bích L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Trọng H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

7. Về thi hành án: Trường hợp Bản được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 14 tháng 10 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

RChâm Dương

Bùi Thị Nga

Nguyễn Hồng Vũ

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 03 tháng 8 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Vũ;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lan;

2. Ông Nguyễn Như Quang;

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2021/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Diễm Trúc, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Làng De Lung 2, xã Ia Tô, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

2. Bị đơn: Anh Trần Việt Trường, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Ia Tô, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ hoặc tạm ngừng phiên tòa.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

2. Các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thu thập đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

3. Về áp dụng Điều luật và các quy định khác của pháp luật:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án⁴. Về xem xét, quyết định đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Diễm Trúc.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Diễm Trúc được ly hôn với anh Trần Việt Trường.

- Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Việt Trinh, sinh ngày 28/11/2016 cho chị Nguyễn Diễm Trúc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18. Anh Trần Việt Trường phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 9/2021 cho đến khi cháu Trần Nguyễn Việt Trinh đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Diễm Trúc và anh Trần Việt Trường đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con chung. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Diễm Trúc phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011952 ngày 24/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai. Anh Trần Việt Trường phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Diễm Trúc có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Việt Trường có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 03 tháng 8 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Quang

Nguyễn Thị Lan

Nguyễn Hồng Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã Ea Drông, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Vũ

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 07 tháng 6 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Hồng Vũ;

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Lan;

2. Ông Nguyễn Như Quang;

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2020/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cầm Thị Ngân, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Làng Cúc, xã Ia O, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Hồng, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Làng Cúc, xã Ia O, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ hoặc tạm ngừng phiên tòa.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

2. Các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thu thập đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

3. Về áp dụng Điều luật và các quy định khác của pháp luật:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

4. Về xem xét, quyết định đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Rơ Mah Húy.

- Về hôn nhân: Chị Cẩm Thị Ngân được ly hôn với anh Trần Văn Hồng.

- Về con chung: Giao cháu Trần Anh Tú, sinh ngày 01/8/2011 và cháu Trần Anh Tâm, sinh ngày 13/11/2018 cho chị Cẩm Thị Ngân trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18. Anh Trần Văn Hồng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn Hồng và chị Cẩm Thị Ngân đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con chung. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cẩm Thị Ngân phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011781 ngày 15/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

6. Về quyền kháng cáo: Chị Cẩm Thị Ngân có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn Hồng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 07 tháng 6 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã Ia Tô;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND thị trấn Ia Kha;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Vũ

